TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIO LINH** TỈNH QUẢNG TRỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/7/2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Phạm Vũ Ngọc Châu;
Các hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Cúc;
bà Nguyễn Thị Hường.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Võ Đức Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa:* bà Phan Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, về việc *"Ly hôn, Tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1990; trú tại: khu phố 3, thị trấn G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Trần Thanh S, sinh năm 1995; Nơi ĐKNKTT: thôn M, xã P, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Bình Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 12 năm 2022, và tại phiên toà nguyên đơn chị Lê Thị Hồng N trình bày:* chị Lê Thị Hồng N và anh Trần Thanh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GP (nay là xã P), huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị vào năm 2019. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau; anh S ham chơi với bạn bè, không chịu khó làm ăn, sống không chung thuỷ, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Bình Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thương yêu nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về tình cảm: chị Lê Thị Hồng N xin được ly hôn anh Trần Thanh S.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Trần Lê Thanh M, sinh ngày 06/6/2020. Nếu ly hôn chị N có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Tại Biên bản ghi lời khai ngày 11 tháng 5 năm 2023, anh Trần Thanh S trình bày: anh S kết hôn với chị Lê Thị Hồng N vào ngày 16/7/2019, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã GP (nay là P), huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Trong thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc; tuy nhiên, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Đến năm 2021 anh S bị bắt tạm giam, từ đó cho đến nay chúng tôi không quan tâm đến nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn. Nay chị Lê Thị Hồng N xin ly hôn thì anh S đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Trần Lê Thanh M, sinh ngày 06/6/2020; anh S đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng vì bản thân đang chấp hành án nên không thể chăm sóc con, nuôi dưỡng con và không có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G trình bày ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các bước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Hồng N và anh Trần Thanh S là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu câu của chị Lê Thị Hồng N, xử cho chị N được ly hôn anh Trần Thanh S.

Về con chung: giao cháu Trần Lê Thanh M, sinh ngày 06/6/2020 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Về án phí: chị Lê Thị Hồng N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Xác định quan hệ tranh chấp và Thẩm quyền giải quyết vụ án:* chị Lê Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Trần Thanh S; trú tại: thôn M, xã P, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị và có nguyện vọng xin được nuôi con khi ly hôn nên Toà án xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gio Linh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã Tống đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự; anh S không tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải

nhưng anh S đã có đơn xin vắng mặt. Tại phiên toà hôm nay chị Lê Thị Hồng N và anh Trần Thanh S đều vắng mặt nhưng chị N và anh S đã có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Hồng N và anh Trần Thanh S là hợp pháp, kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị vào ngày 16/7/2019. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không hòa hợp, anh S không chịu khó làm ăn và có hành vi vi phạm pháp luật phải đi chấp hành hình phạt dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, nên chị N đề nghị Toà án giải quyết cho chị N được ly hôn anh S. Anh Trần Thanh S đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Biên bản xác minh ngày 27/6/2023, tại Trưởng thôn và Chi hội trưởng hội phụ nữ thôn M, xã P cho biết: mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N và anh S địa phương không nắm được do vợ chồng anh S không tham gia các hoạt động đoàn thể; hiện tại anh S đang chấp hành án. Nay chị N xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX thấy rằng: Tình cảm vợ chồng của chị Lê Thị Hồng N và anh Trần Thanh S đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị N được ly hôn anh S.

[2.2] *Về con chung:* Quá trình chung sống chị N và anh S có 01 con chung là cháu Trần Lê Thanh M, sinh ngày 06/6/2020. Việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ; tuy nhiên, cháu M đang do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh S đang chấp hành án không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị N và anh S, giao cháu M cho chị N trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

[3] *Về án phí:* chị Lê Thị Hồng N phải chịu án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Hồng N được ly hôn anh Trần Thanh S.

2. Về con chung: giao cháu Trần Lê Thanh M, sinh ngày 06/6/2020 cho chị Lê Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Trần Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: chị Lê Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số CC/2022/0000084 ngày 03/01/2023 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị (chị N đã nộp đủ án phí).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- UBND xã P (nơi ĐKKH);
- Lưu: HSVA, Tổ HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Vũ Ngọc Châu